

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 550/QĐ-UBND

Vạn Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách huyện Vạn Ninh Quý 1 năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/12/2017 của HĐND huyện Vạn Ninh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách huyện năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Vạn Ninh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Vạn Ninh Quý 1 năm 2018, gồm có 3 biểu đính kèm (Biểu số 93/CK-NSNN, biểu số 94/CK-NSNN, biểu số 95/CK-NSNN).

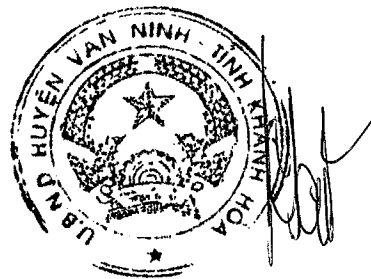
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa;
- TT HĐND huyện;
- Văn phòng Huyện ủy Vạn Ninh;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Các cơ quan đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP HĐND và UBND, Phòng TC-KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Kim Bảo

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 550 ngày 16 / 4 /2018 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018		Thực hiện Quý 1	So sánh ước thực hiện với (%)	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Dự toán năm (huyện giao)	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/2	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	115.180	119.180	121.444	43,88	178,38
I	Thu cân đối NSNN	115.180	119.180	52.297	43,88	203,77
1	Thu nội địa	115.180	119.180	52.297	43,88	203,77
2	Thu viện trợ					
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			69.147		163,02
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	466.816	479.730	112.125	23,37	118,02
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	466.816	479.730	112.125	23,37	118,02
1	Chi đầu tư phát triển	68.800	72.800	10.911	14,99	72,76
2	Chi thường xuyên	396.526	396.526	101.214	25,53	126,50
3	Dự phòng ngân sách	8.914	8.914			
4	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL	1.490	1.490			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh					

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 1 NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 550 ngày 16 / 4 / 2018 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018		Thực hiện quý 1/2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Dự toán năm (huyện giao)	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/2	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	115.180	119.180	52.297	43,88	108,48
I	Thu nội địa	115.180	119.180	52.297	43,88	108,48
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước			237		58,24
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	43.930	43.930	10.185	23,18	92,55
3.1	- Thuế giá trị gia tăng	32.010	32.010	7.111	22,21	89,75
3.2	- Thuế TNDN	3.760	3.760	918	24,43	89,52
3.3	- Thuế TTDB	240	240	58	24,34	78,92
3.4	- Thuế tài nguyên	7.920	7.920	2.098	26,49	142,55
3.5	- Thuế môn bài	-	-			
3.6	- Thu khác	-	-			
4	Thuế thu nhập cá nhân	4.550	4.550	3.124	68,65	247,24
5	Thuế bảo vệ môi trường		-			
6	Lệ phí trước bạ	12.600	12.600	6.737	53,47	378,60
7	Thu phí, lệ phí	8.650	8.650	2.544	29,41	76,49
7.1	- Trung ương	650	650	181		269,65
7.2	- Tỉnh, Huyện	6.500	6.500	1.433	22,05	53,49
7.3	- Xã	1.500	1.500	930	61,98	160,50
8	Các khoản thu về nhà, đất	28.950	32.950	27.894	84,66	549,78
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-			
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50	50	0	0,45	130,08
-	Thuế chuyển quyền sử dụng đất					
-	Thu tiền sử dụng đất	22.000	26.000	25.722	98,93	780,06
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.700	1.700	2	0,10	0,30
-	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	5.200	5.200	2.171	41,75	179,64
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		-			
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết		-			
10	Thu khác ngân sách	11.300	11.300	1.232	10,90	63,01
-	Cấp TW	5.200	5.200	614	11,82	96,99
-	Cấp tỉnh	4.500	4.500	56	1,24	4,52
-	Cấp huyện	1.600	1.600	254	15,87	290,49

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2018		Thực hiện quý 1/2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Dự toán năm (huyện giao)	Cùng kỳ năm trước
-	<i>Cấp xã</i>			307		
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	5.200	5.200	344		40,20
II	Thu viện trợ					
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	80.147	84.147	45.220	53,74	276,36
1	Từ các khoản thu phân chia	25.927	25.927	5.823	22,46	89,63
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	54.220	58.220	39.397	67,67	399,31

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 1 NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 550 ngày 16 / 4 / 2018 của UBND huyện Vạn Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Thực hiện quý 1/2018	So sánh ước thực hiện với (%)	
		Tỉnh giao	HĐND huyện giao		Dự toán năm huyện	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/2	5
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	475.730	479.730	112.125	23,37	118,02
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	475.730	479.730	112.125	23,37	118,02
I	Chi đầu tư phát triển	68.800	72.800	10.911	14,99	72,76
II	Chi thường xuyên	396.526	396.526	101.214	25,53	126,50
	<i>Trong đó:</i>					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	201.128	200.728	46.147	22,99	107,66
2	Chi khoa học và công nghệ					
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.337	4.337			
4	Chi văn hóa thông tin	2.419	2.419	550	22,74	76,39
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.742	1.742	1.064	61,08	201,13
6	Chi thể dục thể thao	581	581	99	17,04	100,00
7	Chi bảo vệ môi trường	2.000	2.000	763	38,15	107,16
8	Chi hoạt động kinh tế	50.880	50.866	5.270	10,36	105,13
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	80.100	80.500	19.316	24,00	106,32
10	Chi bảo đảm xã hội	41.306	41.306	25.633	62,06	249,13
III	Dự phòng ngân sách	8.914	8.914			
IV	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	1.490	1.490			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN					
1	Chương trình mục tiêu quốc gia					
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư					
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên					

Số: 89 /TTr-TCKH

Vạn Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách huyện Vạn Ninh Quý 1 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/12/2017 của HĐND huyện Vạn Ninh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách huyện năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Vạn Ninh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình UBND huyện ban hành Quyết định công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Vạn Ninh Quý 1 năm 2018, gồm có 3 biểu đính kèm (Biểu số 93/CK-NSNN, biểu số 94/CK-NSNN, biểu số 95/CK-NSNN kèm theo Dự thảo Quyết định của UBND huyện).

Kính trình UBND huyện Vạn Ninh xem xét và quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, tổ NS.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Phương Phai